|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn  6/9/2022 | Dạy | Ngày | 12/9 | 12/9 |
| Tiết | 2 | 3 |
| Lớp | 9A | 9D |

**Tuần 2 - Tiết 6**

**CÁC PH­ƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI**

**I. MỤC TIÊU:** Sau khi học xong bài này, HS:

*1. Kiến thức:*

- Nắm được nội dung phương châm về lượng và phương châm về chất.

*2. Năng lực:*

- Phát triển năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ.

- Phát triển năng lưc hợp tác, giải quyết vấn đề.

*3. Phẩm chất:*

- Giáo dục cho học sinh có ý thức trong giao tiếp.

###### - Yêu tiếng Việt, tự hào về ngôn ngữ dân tộc, giữ gìn sự trong sáng của TV.

###### II. CHUẨN BỊ

**1. Giáo viên:**

- Soạn bài giảng điện tử, xem các nội dung và sưu tầm các t­ư liệu.

- Chuẩn bị máy chiếu

**2.** Học sinh:

- Xem lại các nội dung về hội thoại đã học ở lớp 8 và chuẩn bị bài mới.

###### III. TỔ CHỨC DẠY VA HỌC

**1. Khởi động**

- Thời gian dự kiến: 3 phút

- Phương pháp: Thuyết trình

- Kĩ thuật: động não

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HĐ CỦA TRÒ | KTKN CẦN ĐẠT |
| **\*B1.** Chuyển giao  *Nhắc lại các đơn vị kiến thức về hội thoại đã học ở lớp 8?*  **\*B2.** Thực hiện  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân  **\*B3**. Báo cáo  - Theo dõi HS trình bày  **\*B4.** Đánh giá  - GV nhận xét, đánh giá cho điểm HS  -> GV giới thiệu bài: Ở lớp 8 các em đã học 1 số kiến thức về hội thoại để giúp các em giao tiếp tốt hơn trong cuộc sống chúng ta sẽ học một số phương châm hội thoại. | -HS làm việc cá nhân  - Nhận xét bạn  -Lắng nghe.  -Lắng nghe. | Học sinh hứng thú, tập trung bài để chuẩn bị cho bài mới |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

- Phương pháp: vấn đáp

- KT: động não.

- Thời gian: 20 phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| I. Hướng dẫn học sinh tìm hiểu phương châm về lượng  *\*B1. Chuyển giao:* GV yêu cầu học sinh HĐ cá nhân  ? Đọc VD?  ? Dựa vào kiến thức lớp 8 cho biết đoạn hội thoại đó có mấy vai giao tiếp và mấy lượt lời? Hãy xác định các vai hội thoại?  ?Theo em khi An hỏi Ba thì lượng thông tin An muốn biết là gì? Em có nhận xét gì về câu trả lời của bạn Ba ?  - Câu trả lời chưa đáp ứng nội dung mà bạn An muốn biết  ? Qua đoạn hội thoại trên cần rút ra bài học gì khi giao tiếp ?  ? Yêu cầu học sinh đọc truyện cười "*Lợn cưới áo mới*" ?  ? Vì sao truyện lại gây cười? Lẽ ra anh có “ lợn cưới” và anh có “ áo mới” phải hỏi và trả lời như thế nào? hãy thử nêu phương án?  - Vì các nhân vật trả lời không đúng nội dung câu hỏi (hỏi một đằng trả lời một nẻo )->nói nhiều hơn những gì cần nói.  ? Qua câu chuyện cười trên, ta phải tuân thủ yêu cầu gì khi giao tiếp?  - Không nói nhiều hơn những gì cần nói.  GV: Việc mắc lỗi như­ 2 ví dụ trên là vi phạm phương châm về lượng.  ? Vậy em hiểu nh­ư thế nào về phương châm về lượng ?  *\*B2. Thực hiện*  - GV theo dõi, đôn đốc, giải đáp thắc mắc  *\* B3. Báo cáo*  - GV theo dõi  *\*B4. Đánh giá:*  ***-* GV** nhận xét, chốt kiến thức và cho điểm nếu HS làm tốt.  GV KQ yêu cầu HS đọc ghi nhớ /SGK  ? Yêu cầu học sinh làm nhanh bài tập 1/ SBT/ 10  II. Hướng dẫn H tìm hiểu phương châm về chất  *\*B1. Chuyển giao:* GV yêu cầu học sinh HĐ cá nhân  ? Kể lại truyện c­ười "*Quả bí khổng lồ"?*  ? Truyện cười phê phán điều gì? Qua câu chuyện em rút ra bài học gì ?  ? GV r­a tình huống: Nếu thấy bạn nghỉ học mà không biết lí do em có nói bạn nghỉ học vì ốm không? Vì sao?  ? Qua đó em thấy trong giao tiếp cần tránh những điều gì?  - Không nên nói những điều mà mình không tin là đúng sự thật.  ? Qua ví dụ trên em hiểu thế nào là phương châm về chất?  ? Trong truyện cười "Quả bí khổng lồ" anh chàng nói về quả bí khổng lồ đã vi phạm phương châm về chất như­ng anh chàng nói về cái nồi đồng có vi phạm không? Vì sao?  - Cả 2 ng­ười đều vi phạm phương châm về chất, anh nói về nồi đồng còn vi phạm cố ý nhằm chế nhạo anh bạn kia.  → Đó là 1 trường hợp không tuân thủ phương châm hội thoại  *\*B2. Thực hiện*  - GV theo dõi, đôn đốc, giải đáp thắc mắc  *\* B3. Báo cáo*  - GV theo dõi  *\*B4. Đánh giá:*  ***-* GV** nhận xét, chốt kiến thức  *Lưu ý:* Trong truyện cười việc cố ý vi phạm phương châm hội thoại có chủ ý và đạt hiệu quả cao (Tích hợp với bài sau) | - HS hđ cá nhân đọc ví dụ, suy nghĩ trả lời câu hỏi    - Trình bày kết quả  - Nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe.    - Học sinh kết luận rút ra ghi nhớ  - Thảo luận trong bàn làm nhanh bài tập  - Học sinh hđ cá nhân kể lại câu chuyện và thảo luận tình huống, trả lời  - Trình bày kết quả  - Nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe.    - Đoc ghi nhớ | *I. Phương châm về lượng*  1.Ví dụ  \*Đoạn hội thoại  \*. Truyện c­ười "Lợn c­ưới áo mới"  2. Ghi nhớ .  - Khi giao tiếp, nói cho có nội dung, nội dung đáp ứng yêu cầu của giao tiếp, không thiếu, không thừa  Bài tập 1/ sgk  *II. Phương châm về chất*  1.Ví dụ:  Truyện c­ười: "*Quả bí khổng lồ"*  2. Ghi nhớ  - Đừng nói những điều mà mình không tin là có thật hay không có bằng chứng..  Bài tập 2/ sgk |

**Hoạt động 3 :** **Luyện tập, vận dụng**

- Phương pháp : Vấn đáp, giải thích

- Thời gian : 20 phút.

- KT: động não, KTB

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HĐ CỦA HỌC SINH** | **KTKN CẦN ĐẠT** |
| *\*B1. Chuyển giao:*  - *GV hướng dẫn học sinh hHĐ cá nhân và thảo luận nhóm bàn thực hiện các BT3,4,5*  ? Đọc yêu cầu BT3, gợi ý học sinh làm  - Nhận xét bài làm và đánh giá học sinh  ?GV đưa yêu cầu bài tập 4,5 ?  GV: Hướng dẫn học sinh thảo luận theo KT – KTB  - Thời gian: 5 phút  + Bài tập 4: nhóm 1  + Bài tập 5: nhóm 2  H: Yêu cầu các dãy đại diện trả lời  **GV: Chốt**  - Bài tập 4  a. Cần tuân thủ phương châm về chất. Như­ng trong một số trường hợp ngư­ời nói muốn truyền đạt thông tin nhưng chưa có bằng chứng xác thực cần dùng cách nói trên để người nghe biết rằng thông tin ấy chư­a đ­ược kiểm chứng.  b. Trong giao tiếp, đôi khi để nhấn mạnh hay chuyển ý, dẫn ý người nói cần nhắc lại nội dung nào đó đã nói  *\*B2. Thực hiện*  - HS làm việc nhóm  - GV theo dõi, đôn đốc, giải đáp thắc mắc của HS  *\* B3. Báo cáo*  - GV theo dõi, xử lí tình huống.  *\*B4. Đánh giá:*  - GV nhận xét, đánh giá cho điểm hđ của các nhóm và chốt ND. | - Độc lập nêu yêu cầu bài tập  - Học sinh độc lập suy nghĩ và làm bài tập làm vào VBT  - Đọc yêu câu bài tập 4,5  - Thảo luận theo KT- KTB, độc lập làm vào VBT, thống nhất , đại diện các nhóm giải bài tập    - Các HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung.  - Nghe giáo viên nhận xét, bổ sung, hoàn thiện vào vở bài tập | **C. Luyện tập, vận dụng**  Bài 3/ sgk  Bài tập 4/ sgk  Bài tập 5/ sgk |

**Hoạt động 5: Mở rông, tìm tòi**

- Phương pháp: nêu vấn đề

- Kĩ thuật: động não…

- Thời gian: 2 phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn KT** |
| *Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ*  \*GV nêu yêu cầu:  - Về nhà tìm hiểu một số tình huống vi phạm phương châm về lượng, về chất  - Học nội dung bài học: Làm hoàn thành các BT.  - Chuẩn bị bài mới : Các Phương châm hội thoại ( tiếp )  *Bước 2: Thực hiện*  *-* GV nhắc nhở HS thực hiện  *Bước 3: Báo cáo*  *-* GV nghe HS báo cáo  *Bước 4: Đánh giá:*  *-* GV nhận xét | - HS lắng nghe yêu cầu của GV  - HS làm việc cá nhân ở nhà  - HS báo cáo trong tiết học sau  - HS lắng nghe | **D. HĐ tìm tòi, mở rộng** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn  04/9/2021 | Dạy | Ngày | 13/9 | 13/9 |
| Tiết | 1 | 4 |
| Lớp | 9A | 9D |

TUẦN 2- TIẾT 7

CÁC PH­ƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI

( Tiếp)

**I. MỤC TIÊU:** Sau khi học xong bài này, HS:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

***a. Kiến thức:***

- Học sinh nắm được nội dung phương châm quan hệ, phương châm cách thức và phương châm này trong giao tiếp.

***b. Kĩ năng***

- Vận dụng phương châm quan hệ, phương châm cách thức, phương châm lịch sự trong giao tiếp

- Nhận biết và phân tích được cách sử dụng các phương châm trong giao tiếp

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS**

***a. Các phẩm chất***

- Giáo dục cho học sinh giao tiếp đúng tiếng Việt và có văn hoá.

***b. Các năng lực chung:***

- Phát triển năng lưc hợp tác, giải quyết vấn đề.

***c. Các năng lực chung:***

- Phát triển năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ Tiếng việt

**II. CHUẨN BỊ**

1. GV:

- Hướng dẫn HS chuẩn bị

- Các phương pháp, kĩ thuật: vấn đáp, giải thích, nêu vấn đề, động não

2. HS: Trả lời câu hỏi sgk

**III. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC**

**1. Khởi động**

- Thời gian dự kiến: 4 phút

- Phương pháp: Thuyết trình

- Kĩ thuật: động não

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ | KIẾN THỨC CẦN ĐẠT |
| **\*B1.** Chuyển giao  KTBC: HS làm BTTN  1*. Thế nào là ph­ương châm về chất trong hội thoại?*  *2. Những câu sau đã vi phạm phương châm hội thoại nào?*  A. Bố mẹ mình đều là giáo viên dạy học  B. Chú ấy chụp ảnh cho mình bằng máy ảnh.  C. Ngựa là một loài thú bốn chân.  *3. Trong những câu sau đây, câu nào mắc lỗi về giao tiếp*  **A**. Bồ câu là loài chim có hai cánh.  B. Cô ấy là người phụ nữ tài sắc.  C. Rắn là loài bò sát không chân.  D. Làng tôi là một làng ven sông.  **\*B2.** Thực hiện  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân  **\*B3**. Báo cáo  - Theo dõi HS trình bày  **\*B4.** Đánh giá  - GV nhận xét, đánh giá cho điểm HS nếu làm tốt  -> GV giới thiệu bài: Ở tiết trư­ớc các em đã đ­ược học phư­ơng châm về lư­ợng và phư­ơng châm về chất. ngoài 2 phư­ơng châm này còn có các ph­ương châm hội thoại khác đó là phương châm quan hệ ph­ương châm cách thức và phư­ơng châm lịch sự | -HS làm việc cá nhân  - Nhận xét bạn  -Lắng nghe.  -Lắng nghe. | Học sinh hứng thú, tập trung bài để chuẩn bị cho bài mới |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

- Phương pháp: vấn đáp

- KT: động não

- Thời gian: 25 phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐCỦA GIÁO VIÊN** | **HĐ CỦA HỌC SINH** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| I. Hướng dẫn H tìm hiểu phương châm quan hệ  *\*B1. Chuyển giao:* GV yêu cầu học sinh HĐ cá nhân  Đọc ví dụ ?  ? Em hiểu thế nào về câu thành ngữ "Ô*ng nói gà, bà nói vịt".* Thành ngữ này dùng để chỉ tình huống hội thoại nào ?  ? Điều gì sẽ xảy ra nếu hội thoại kiểu như sau:  A: Bạn học bài chưa?  B: Tớ ăn cơm rồi ...  (Tình huống hội thoại mà trong đó mỗi ngư­ời nói một đằng không khớp với nhau, không hiểu nhau.)  ? Qua đó có thể rút ra bài học gì trong giao tiếp?  ? Lấy ví dụ về ph­ương châm quan hệ ?  *\*B2. Thực hiện*  - GV theo dõi, đôn đốc, giải đáp thắc mắc  *\* B3. Báo cáo*  - GV theo dõi  *\*B4. Đánh giá:*  ***-* GV** nhận xét, chốt kiến thức  - *Giáo viên lư­u ý cho học sinh những tình huống hàm ngôn****.***  VD1:  ***Sinh viên A:*** Hôm nay ngày mấy rồi nhỉ?  ***Sinh viên B:*** Hết tiền rồi à ?  VD2:  ***Lan:*** Hùng ơi! Quả khế chín rồi kìa.  ***Hùng:*** Cành cây cao lắm!  Nếu xét nghĩa t­ường minh( nghĩa thể hiện ngay trên bề mặt câu chữ) thì lời đáp không tuân thủ phương châm quan hệ. Tuy nhiên trong thực tế đó là những tình huống giao tiếp rất bình th­ường và tự nhiên vì đó là lời đáp theo hàm ý.  ? Đọc và nêu yêu cầu của bài tập 1  - Có thể cho học sinh chơi tiếp sức thi tìm các câu ca dao có nội dung t­ương tự.  ? Nhận xét bài làm của bạn  II. Hướng dẫn H tìm hiểu phư­ơng châm cách thức  *\*B1. Chuyển giao:* GV yêu cầu học sinh HĐ cá nhân và nhóm  ? Hs đọc ví dụ 1?  ? Hai thành ngữ này dùng để chỉ cách nói như­ thế nào? Những cách nói đó ảnh hưởng như thế nào đến giao tiếp?  ? Qua đó có thể rút ra đ­ược bài học gì trong giao tiếp. (nói ngắn gọn, rành mạch.)  Cho câu "Tôi đồng ý với những nhận định về truyện ngắn của ông ấy.  ? Em hiểu câu nói trên như­ thế nào?  Hiểu theo 2 cách: nhận định của ông ấy về truyện ngắn hay nhận định của người khác về truyện ngắn do ông ấy sáng tác.  - Tôi ... định của ông ấy về TN.  - Tôi ... định về TN mà ông ấy sáng tác.  ? Để người nghe khỏi hiểu lầm phải nói như­ thế nào? Lưu ý điều gì khi nói?  ? Qua VD em rút ra bài học gì khi giao tiếp?  ? Qua cách phân tích trên em hiểu gì về phương châm cách thức?  *\*B2. Thực hiện*  - GV theo dõi, đôn đốc, giải đáp thắc mắc  *\* B3. Báo cáo*  - GV theo dõi  *\*B4. Đánh giá:*  ***-* GV** nhận xét, chốt kiến thức  III. Tìm hiểu về phương châm lịch sự  ? Đọc truyện " Người ăn xin"  ? Em có nhận xét gì về hành động của cậu bé trong câu chuyện ? Vì sao người ăn xin và cậu bé trong truyện đều cảm thấy mình đã nhận được từ ng­ười kia một cái gì đó?  - Đó là hành động thể hiện sự tôn trọng, lễ phép, biết quan tâm đến người khác ( dù đó là một người ăn xin )  - Tuy cả 2 người đều không nhận được của cải tiền bạc nhưng ông lão nhận được từ cậu bé tình cảm tôn trọng, quan tâm đến người khác và ngược lại cậu bé nhận được 1 bài học về sự đáng quý của tình cảm.  ? Có thể rút ra bài học gì về truyện này?  GV: Đó chính là phương châm lịch sự  ? Qua đó em hiểu gì về phương châm lịch sự? | - HS hđ cá nhân, đọc ví dụ, giải nghĩa  câu thành ngữ  - Trình bày  - HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung.  - Nghe giáo viên nhận xét, bổ sung  - HS đọc ví dụ, độc lập giải thích 2 thành ngữ và trả lời câu hỏi  - Thảo luận trong bàn, đại diện trong bàn  - Độc lập rút ra kết luận, lưu ý, ghi bài  - Học sinh đọc truyện.  - Độc lập rút ra bài học từ câu chuyện và rút ra khái niệm về phương châm lịch sự  - Học sinh đọc ghi nhớ | **I. Ph­ương châm quan hệ**  1. Ví dụ  - Thành ngữ "Ô*ng nói gà, bà nói vịt" :* Ông nói một đằng, bà quằng một nẻo  2. Ghi nhớ  Cần nói đúng vào đề tài giao tiếp, tránh lạc đề  \*. Bài tập 1/23  **II. Phương châm cách thức.**  1.Ví dụ.  - Thành ngữ:  *Dây cà ra dây muống*: cách nói dài dòng, r­ườm rà  - *ấp úng...:* cách nói ấp úng không thành lời, không rành mạch  -> Giao tiếp không có hiệu quả  - Câu văn: Tôi đồng ý với những nhận định về truyện ngắn của ông ấy  -> Nói mơ hồ  2.Ghi nhớ  - Cần nói ngắn gọn, rành mạch, tránh mơ hồ  **III. Phương châm lịch sự**  1. Ví dụ  - Truyện " Người ăn xin"  2. Ghi nhớ  - Cần nói tế nhị và tôn trọng người khác |

**Hoạt động 3, 4:** **Luyện tập, vận dụng**

- Phương pháp : Vấn đáp, giải thích

- Thời gian : 10 phút.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ CỦA GIÁO VIÊN** | **HĐ CỦA HỌC SINH** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| IV. Hướng dẫn HS luyện tập  ? Đọc và nêu yêu cầu bài tập 2? ? Nhận xét?  ? Đọc và nêu yêu cầu bài 4?  ? Hs nhận xét.  - Khi ng­ười nói chuẩn bị chuyển đề tài để tránh hiểu lầm nên dùng cách diễn đạt trên. | Độc lập làm tại vở bài tập/17( HS TB)  - Chữa bài và nhận xét  ( HS TB)  - Nêu yêu cầu bài 4 và độc lập làm phần a  - Các HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung. | **IV. Luyện tập**  \* Bài 2/23  \* Bài 4/23 |

**Hoạt động 5: Tìm tòi mở rộng**

- Phương pháp : Vấn đáp, giải thích

- Thời gian : 5 phút.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ CỦA GIÁO VIÊN** | **HĐ CỦA HỌC SINH** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| *Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ*  - Sưu tầm một số tình huống giao tiếp vi phạm phương châm hội thoại cách thức, phương châm lịch sự.  - Hoàn thiện các bài tập còn lại  - Nắm được các phương châm hội thoại đã học.  - Soạn bài: Các phư­ơng châm hội thoại( tiếp).  + S­ưu tầm một số VD về những tình huống không tuân thủ các phư­ơng châm hội thoại.  + Ở phần I cần chú ý hình t­ượng hàm ngôn (nghĩa hàm ẩn) |  | **D. Vận dụng và tìm tòi** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn  07/9/2021 | Dạy | Ngày | 13/9 | 13/9 |
| Tiết( TKB) | 2 | 5 |
| Lớp | 9A | 9D |

TUẦN 2- TIẾT 8

**CÁC PH­ƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI**

***(Tiếp theo)***

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Nắm được mối quan hệ chặt chẽ giữa phư­ơng châm hội thoại và tình huống giao tiếp .

- Hiểu đư­ợc phư­ơng châm hội thoại không phải là những quy định bắt buộc trong mọi tình huống giao tiếp; vì nhiều lí do khác nhau, các phương châm hội thoại có khi không được tuân thủ.

***2. Năng lực:***

- Phát triển năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ.

- Phát triển năng lưc hợp tác, giải quyết vấn đề.

***3. Phẩm chất:***

- Giáo dục cho học sinh lễ phép, tôn trọng ng­ười giao tiếp đối thoại cùng.

- Yêu tiếng Việt, tự hào về ngôn ngữ dân tộc, giữ gìn sự trong sáng của TV.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:**

- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài

- Các phương pháp: vấn đáp, thuyết trình, nêu vấn đề

**2. Học sinh:**

- Nghiên cứu bài tr­ước ở nhà

**III. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC**

**1. Khởi động**

- Thời gian dự kiến: 3 phút

- Phương pháp: Thuyết trình

- Kĩ thuật: động não

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ | KIẾN THỨC CẦN ĐẠT |
| **\*B1.** Chuyển giao  GV nêu tình huống: Một người mắc bệnh hiểm nghèo không qua khỏi, bác sĩ khuyên bệnh nhân: ăn uống, tinh thần tốt thì bệnh sẽ khỏi.  Theo em bác sĩ có có vi phạm PCHT không? Vì sao?  **\*B2.** Thực hiện  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân  **\*B3**. Báo cáo  - Theo dõi HS trình bày  **\*B4.** Đánh giá  - GV nhận xét, đánh giá cho điểm HS  -> GV giới thiệu bài: Từ câu trả lời của HS, giáo viên dẫn vào bài mới | -HS làm việc cá nhân  - Nhận xét bạn  -Lắng nghe.  -Lắng nghe. | Học sinh hứng thú, tập trung bài để chuẩn bị cho bài mới |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

- Phương pháp: vấn đáp

- Thời gian: 15 phút

- Kĩ thuật: động não

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HĐ CỦA GIÁO VIÊN | HĐ CỦA HỌC SINH | KIẾN THỨC CẦN ĐẠT |
| I. Hướng dẫn H S tìm hiểu quan hệ....  *\*B1. Chuyển giao:* GV yêu cầu học sinh HĐ cá nhân  ? Đọc truyện cười"Chào hỏi"  ? Nhân vật chàng rể có tuân thủ phương châm lịch sự không? Vì sao?  ? Trong trường hợp nào thì câu chào hỏi trên được coi là lịch sự? Qua đó em rút ra bài học gì?  **GV**: Đó chính là quan hệ giữa phương châm hội thoại với tình huống giao tiếp.  ? Vậy khi giao tiếp cần chú ý sử dụng các phương châm hội thoại như­ thế nào ?  *\*B2. Thực hiện*  - GV theo dõi, đôn đốc, giải đáp thắc mắc  *\* B3. Báo cáo*  - GV theo dõi  *\*B4. Đánh giá:*  ***-* GV** nhận xét, chốt kiến thức  ? Đọc ghi nhớ SGK?  GV: Cần chú ý đến đặc điểm của tình huống giao tiếp vì một câu nói có thể thích hợp trong tình huống này như­ng không phù hợp với tình huống khác  II. Hướng dẫn HS tìm hiểu những trường hợp không tuân thủ PCHT  ? Đọc lại các tình huống giao tiếp ở những bài trước và cho biết những tình huống nào không tuân thủ ph­ương châm hội thoại?  - Tất cả cácTH trừ truyện "Người ăn xin"  ? Đọc đoạn đối thoại mục 2?  ? Câu trả lời của Ba có đáp ứng được nhu cầu giải thích của An không? Phương châm hội thoại nào không đư­ợc tuân thủ? ( Không, PC về lượng)? Vì sao Ba không tuân thủ phương châm hội thoại đó?  ? Từ 2 tình huống trên, chỉ ra sự vi phạm phương châm hội thoại?  GV: Chốt ý 1( ghi nhớ)  ? Lấy ví dụ về những tình huống tương tự  **GV** đưa tình huống:  - Người chiến sĩ không may sa vào tay địch đã ko tuân thủ phương châm về chất mà khai thật những thông tin mình biết về đồng đội.  ? Em suy nghĩ gì về tình huống trên  GV: Chốt ý 2( ghi nhớ)  ? Khi nói "Tiền bạc chỉ là tiền bạc" thì có phải ngư­ời nói không tuân thủ phương châm về lượng không? Phải hiểu ý nghĩa của câu này như­ thế nào?  - Xét nghĩa tường minh câu trên không tuân thủ phư­ơng châm về lượng bởi vì câu nói không cung cấp cho người nghe thêm một thông tin nào. Như­ng xét về hàm ý vẫn đảm bảo tuân thủ phương châm về lượng.  GV: Chốt ý 3( ghi nhớ)  ? Hãy tìm thêm những cách nói tương tự nh­ư trên?  ? Tóm lại việc không tuân thủ các phương châm hội thoại bắt nguồn từ những nguyên nhân nào?  ? Đọc ghi nhớ sgk? | - HS hđ cá nhân, đọc truyện, trả lời câu hỏi  - Trình bày  - HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung.  - Nghe giáo viên nhận xét, bổ sung  - Đọc ghi nhớ  - HS đọc lại các tình huống  - Học sinh thảo luận, trả lời  - Nhận xét, bổ sung cho nhau | **I. Quan hệ giữa phương châm hội thoại với tính huống giao tiếp.**  1. Ví dụ  - Chàng rể gây phiền hà cho người khác.  -> Không tuân thủ phương châm lịch sự.  2. Ghi nhớ /36  - Cần lựa chọn phương châm hội thoại phù hợp với tình huống giao tiếp  **II. Những trường hợp không tuân thủ ph­ương châm hội thoại.**  1. Ví dụ  ***b.*** Ghi nhớ/ SGK  - Nói **vô ý, vụng về,** thiếu văn hoá  - Người nói phải **ưu tiên** một phương châm hội thoại khác ..  - Người nói muốn **gây chú ý..** |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

- Phương pháp : Vấn đáp, giải thích

- Thời gian : 15 phút.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ CỦA GIÁO VIÊN** | **HĐ CỦA HỌC SINH** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| **III. Hướng dẫn HS luyện tập**  *\*B1. Chuyển giao:* GV yêu cầu học sinh HĐ cá nhân thực hiện yêu cầu của bài tập 1, 2...  -Ông bố vi phạm ph­ương châm cách thức vì cậu bé không nhận biết được cuốn sách (vì chưa thể đọc được) → cách nói của ông bố không rõ ràng.  ? Đọc đoạn văn ở bài tập 2/38  ? Làm bài tập , nhận xét  ....không tuân thủ phư­ơng châm lịch sự. .  . . ..đến nhà ai, trước hết phải chào hỏi chủ nhà sau đó mới đề cập đến câu chuyện . .  ? Yêu cầu học sinh làm nhanh bài tập 2,3/VBT/28  *\*B2. Thực hiện*  - GV theo dõi, đôn đốc, giải đáp thắc mắc  *\* B3. Báo cáo*  - GV theo dõi  *\*B4. Đánh giá:*  ***-* GV** nhận xét, cho điểm, chốt kiến thức | - Hoạt động cá nhân đọc yêu cầu và làm bài 1/VBT/28  - Trình bày  - nhận xét, bổ sung  - Đọc đoạn văn, trả lời  - Thảo luận và làm nhanh bài tập 2  - Thời gian: 5 phút  - 2 học sinh trả lời  - Học sinh độc lập làm bài tập 2,3/ VBT/ 28 | **C. Luyện tập**  Bài 1/38  Bài 2/38 |

**Hoạt động 4 . Vận dụng**

- Thời gian: 5 phút

- Phương pháp: vấn đáp

- Kĩ thuật: động não

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ CỦA GIÁO VIÊN** | **HĐ CỦA HỌC SINH** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| GV: Nêu câu hỏi  Em hãy suy nghĩ và cho biết trong cuộc sống có lúc nào em vi phạm phương châm hội thoại không và đó là phương châm hội thoại nào? Lí do vi phạm? | - Học sinh độc lập suy nghĩ và trả lời hoặc có thể trả lời sau | **D. Vận dụng** |

**Hoạt động 5: Tìm tòi, mở rộng**

* Thời gian: 7 phút

- Phương pháp: nêu vấn đề...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn KT** |
| *Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ*  **\* GV hướng dẫn HS tự học bài: Xưng hô trong hội thoại.**  + Đọc kĩ và trả lời các câu hỏi phần tìm hiểu bài để nắm được từ ngữ xưng hô trong Tiếng Việt và cách dùng từ ngữ xưng hô.  **2. KK tự đọc: Cách dẫn TT, GT**  + Đọc ví dụ  + Trả lời các câu hỏi phần tìm hiểu bài  + Làm bài tập phần luyện tập  - Tìm hiểu một số trường hợp vi phạm phương châm hội thoại mà em đã gặp và giải thích lí do vi phạm ?  - Nắm đ­ược nội dung bài học  - Làm hoàn thành các bài tập ở vở bài tập  - Soạn bài mới: *+* Sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh  + Luyện tập sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh  *Bước 2: Thực hiện*  *-* GV nhắc nhở HS thực hiện  *Bước 3: Báo cáo*  *-* GV nghe HS báo cáo  *Bước 4: Đánh giá:*  *-* GV nhận xét | - HS lắng nghe yêu cầu của GV  - HS làm việc cá nhân ở nhà  - HS báo cáo trong tiết học sau  - HS lắng nghe | **D. HĐ tìm tòi, mở rộng** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn  07/9/2022 | Dạy | Ngày | 16/9 | 16/9 |
| Tiết( TKB) | 1 | 5 |
| Lớp | 9A | 9D |

**TUẦN 2 - TIẾT 9**

**CÁCH DẪN TRỰC TIẾP VÀ CÁCH DẪN GIÁN TIẾP**

**I. MỤC TIÊU:** Sau khi học xong bài này, HS:

**1. Kiến thức**

- Nắm được cách dẫn trực tiếp và lời dẫn trực tiếp

qúa trình tạo lập văn bản

***2. Năng lực:***

- Phát triển năng lưc giải quyết vấn đề, sáng tạo.

- Phát triển năng lực giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ.

***3. Phẩm chất:***

- Giáo dục cho học sinh lòng say mê khám phá trí thức.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên:

- Chuẩn bị bảng phụ ghi ví dụ

- Các phương pháp: vấn đáp, giải thích, theo nhóm bàn

- Kĩ thuật: động não

2.Học sinh: Chuẩn bị bài

**III. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC BÀI MỚI**

**Hoạt động 1** :Khởi động

- Phương pháp: Thuyết trình

- Thời gian: 4 phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ | KIẾN THỨC CẦN ĐẠT |
| **\*B1.** Chuyển giao  - KTBC  **\*B2.** Thực hiện  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân  **\*B3**. Báo cáo  - Theo dõi HS trình bày  **\*B4.** Đánh giá  - GV nhận xét, đánh giá cho điểm HS nếu làm tốt  -> GV giới thiệu bài: Trong khi nói hoặc viết nhiều khi chúng ta thường nhắc lại những lời nói của người khác, hay của nhân vật, vậy việc sử dụng đó cần tuân theo những yêu cầu gì? Chúng ta hãy vào bài học hôm nay. | -HS làm việc cá nhân  - Nhận xét bạn  -Lắng nghe. | Học sinh hứng thú, tập trung bài để chuẩn bị cho bài mới |

**Hoạt động 2:** Hình thành kiến thức

- Phương pháp: vấn đáp, thuyết trình

- Thời gian: 20 phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐCỦA GIÁO VIÊN** | **HĐ CỦA HỌC SINH** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| I. Hướng dẫn HS tìm hiểu cách dẫn trực tiếp  ***\*B1. Chuyển giao:***  - GV yêu cầu học sinh HĐ cá nhân và nhóm thực hiệny/c sau:  ? Đọc ví dụ a, b trong SGK?  ? Bộ phận in đậm trong 2 VD là lời nói hay ý nghĩ của nhân vật? Dựa vào từ ngữ nào em biết đó là lời nói và ý nghĩ của nhân vật?  ? Bộ phận in đậm được ngăn cách với phần đứng trước bằng những dấu hiệu nào?  ? Có thể thay đổi vị trí giữa bộ phận in đậm với bộ phận đứng trước nó được không ? Nếu được thì 2 bộ phận ngăn cách với nhau bằng dấu hiệu gì?  ( thay đổi được, thay bằng dấu gạch ngang)  ? Em hiểu thế nào là cách dẫn trực tiếp? Để thể hiện lời dẫn trực tiếp, người viết phải sử dụng dấu hiệu nào?  ***\*B2. Thực hiện***  - GV theo dõi, đôn đốc, giải đáp thắc mắc  ***\* B3. Báo cáo***  - GV theo dõi  ***\*B4. Đánh giá:***  *-* GVnhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  GV chốt, ghi bảng  ? Đọc ghi nhớ 1?  ? Đọc yêu cầu BT1?  \*GVHD học sinh làm phần a  ? Chỉ ra lời dẫn trong đoạn văn và cho biết đó là lời nói hay ý nghĩ của ai?  ? Thông qua các dấu hiệu nhận biết thể hiện lời dẫn trực tiếp, em thấy có gì đặc biệt?  \*GV lưu ý HS về từ “rằng”  II. Hướng dẫn HS tìm hiểu cách dẫn gián tiếp  ***\*B1. Chuyển giao:***  - GV yêu cầu học sinh HĐ cá nhân thực hiệny/c sau:  ? Đọc VD?  ? Bộ phận in đậm ở đ/văn a là lời nói hay ý nghĩ của nhân vật? Nó có được ngăn cách với bộ phận ở trước bằng dấu gì không?  ? Bộ phận in đậm ở đ/văn b là lời nói hay ý nghĩ? Giữa phần in đậm với phần trước có từ gì, thay bằng từ nào khác? (Từ *rằng*→ có thể thay bằng từ *là.)*  \*GVKL và lưu ý từ *rằng* so với phần trên  ? Em hiểu thế nào là cách dẫn gián tiếp và hình thức thể hiện?  ***\*B2. Thực hiện***  - GV theo dõi, đôn đốc, giải đáp thắc mắc  ***\* B3. Báo cáo***  - GV theo dõi  ***\*B4. Đánh giá:***  *-* GVnhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  GV chốt, ghi bảng  ? Đọc ghi nhớ 2 ?  ? Học về cách dẫn trực tiếp và gián tiếp giúp gì cho em khi viết các bài tập làm văn?  - Sử dụng cho đúng các lời nói, suy nghĩ của người khác khi làm dẫn chứng cho bài văn  ( văn nghị luận) | - HSHĐ cá nhân và nhóm đọc ví dụ, suy nghĩ , thảo luận trả lời câu hỏi  - Trình bày  - Học sinh bổ sung , thống nhất ý kiến từng câu trả lời  - Học sinh nghe và ghi bài  - học sinh đọc ghi nhớ  - Nêu yêu cầu của BT  - HS làm việc cá nhân tại vở bài tập 1/37  - HSHĐ cá nhânđọc VD, suy nghĩ , thảo luận trả lời câu hỏi  - Trình bày  - Học sinh bổ sung , thống nhất ý kiến từng câu trả lời  - Học sinh nghe và ghi bài  - học sinh đọc ghi nhớ  - Liên hệ khi viết tập làm văn | **I. Cách dẫn trực tiếp**  1. Ví dụ  a. Cháu nói: “ Đấy, bác cũng chẳng….?”  ->Dẫn lời nói của nhân vật  b. Hoạ sĩ nghĩ thầm: “ Khách tới bất ngờ…”  -> dẫn suy nghĩ của nhân vật  => Dẫn trực tiếp  b. Ghi nhớ  Dẫn trực tiếp: nhắc lại nguyên văn lời nói hay ý nghĩcủa người , nhân vật.  - Lời dẫn đặt trong dấu ngoặc kép  \* Bài tập 1/54  2. Cách dẫn gián tiếp  a. Ví dụ  - Đoạn trích truyện "Lão Hạc"  2.Ghi nhớ  - Thuật lại lời nói hay ý nghĩ của người, nhân vật, có điều chỉnh cho phù hợp.  - Không đặt trong dấu ngoặc kép |

**Hoạt động 3,4:** Luyện tập, vận dụng

- Phương pháp : Vấn đáp, giải thích, theo nhóm

- Thời gian : 19 phút.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐCỦA GIÁO VIÊN** | **H Đ CỦA HỌC SINH** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| III. Hướng dẫn H luyện tập  Đọc và nêu yêu cầu của BT 2?  GVcho HS làm theo nhóm/ 3 dãy  - thời gian: 5 phút  - GV gọi HS của các nhóm trình bày ?  GV : Nhận xét đánh giá và chấm điểm miệng  ? Đọc và nêu yêu cầu của BT 3  \*GVHD HS  - Phân biệt rõ lời thoại của ai đang nói với ai, trong lời thoại đó có phần nào người nghe cần chuyển đến người thứ 3, và người thứ ba đó là ai?  ? Đưa tình huống tương tự để có thể có cách viết lời dẫn như vây?  GV đưa yêu cầu HS vận dụng  Trong giao tiếp hàng ngày, em có dùng cách dẫn trực tiếp không | - HS trong dãy làm việc thảo luận theo nhóm bàn/ dãy ( cá nhân độc lập làm vào VBT, thống nhất ý kiến ,đại diện nhóm báo cáo)  - HS độc lập làm tại VBT,  - 2-3 học sinh giải bài tập trước lớp  - Các HS khác nhận xét.  - 2 học sinh đưa tình huống | **III. Luyện tập**  Bài tập 2/54  Bài tập 3/55 |

**Hoạt động 5 : Tìm tòi, mở rộng**

- Phương pháp : Vấn đáp.

- Thời gian : 1phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ CỦA GIÁO VIÊN** | **H Đ CỦA HỌC SINH** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| GV: Đưa yêu cầu   * Tìm trong văn bản: Người con gái Nam Xương có dùng cách dẫn trực tiếp . * Học thuộc ghi nhớ và làm phần *b/* BT1 * Soạn bài: Sử dụng một sốbiện pháp nghệ thuật trong vă bản thuyết minh   *Bước 2: Thực hiện:* GV tư vấn cho HS  *Bước 3,4: Báo cáo, đánh giá:* GV lắng nghe HS báo cảo ở tiết sau và nhận xét | - HS lắng nghe yêu cầu  - HS về nhà chuẩn bị bài theo yêu cầu  - HS kiểm tra bài nhau trong tiết học sau.  - GV đánh giá việc chuẩn bị của HS | **V. Tìm tòi, mở rộng** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn  07/9/2022 | Dạy | Ngày | 16/9 | 17/9 |
| Tiết( TKB) | 2 | 3 |
| Lớp | 9A | 9D |

**TUẦN 2 - Tiết 10**

**SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT**

**TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH**

**I. MỤC TIÊU:**Sau khi học xong bài này, HS nắm được

**1. Kiến thức**

- Nhận ra các biện pháp nghệ thuật và vận dụng trong bài văn thuyết minh

- Văn bản thuyết minh và các phương pháp thuyết minh thường dùng

- Vai trò của các biện pháp nghệ thuật trong văn thuyết minh

- Vận dụg các biện pháp nghệ thuật khi viết văn thuyết minh

***2. Năng lực***

- Phát triển năng lưc giải quyết vấn đề, hợp tác, sử dụng ngôn ngữ

- Phát triển năng lực tạo lập văn bản: giao tiếp tiếng Việt

***3. phẩm chất***

- Giáo dục cho học sinh thêm yêu, tự hào cảnh đẹp quê hương đất nước và giữ gìn vệ sinh.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: chuẩn bị máy chiếu, giáo án điện tử

- Học sinh: Ôn lại các kiến thức đã học về văn bản thuyết minh và nghiên cứu trư­ớc bài mới.

**III. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC**

**Hoạt động 1**: Khởi động

- Kĩ thuật: động não

- Phương pháp: Giới thiệu, thuyết trình

- Thời gian *:* 3 phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| *\*B1. Chuyển giao:*  GV yêu cầu HS nhắc lại thế nào là VBTM? Đặc điểm của VBTM?  \**B2. Thực hiện:* GV yêu cầu HS hđ cá nhân.  Theo dõi, đôn đốc HS  *\*B3. Báo cáo:* Theo dõi HS trình bày  *\*B4. Đánh giá:* GV nhận xét  ***->GV giới thiệu:***Các em đã được học văn bản thuyết minh ở những lớp 7, 8. Để củng cố lại và nâng cao hơn nữa năng lực tạo lập các văn bản thuyết minh chúng ta hãy vào bài học hôm nay. | - HS quan sát  - Trình bày kết quả  - Lắng nghe. |  |

**Hoạt động 2 : Hình thành kiến thức**

- Phương pháp: Phân tích, thảo luận

- Thời gian: 22 phút

- Kĩ thuật: động não

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THÀY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| I. Hướng dẫn H ôn tập văn bản thuyết minh và các phương pháp thuyết minh  ? Văn bản thuyết minh là gì ? Kể ra các phương pháp thuyết minh thường dùng?  - Định nghĩa, ví dụ, so sánh, liệt kê, chứng minh, giải thích, phân tích, ...  - GV: Chốt lại khái niệm và phương pháp  II. Tìm hiểu việc sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh  ***\*B1. Chuyển giao:***  GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, nhóm thực hiện yêu cầu:  ? Đọc văn bản "Hạ Long - đá và n­ước"  *Thảo luận nhóm bàn (5 phút)*  ? Văn bản TM về vấn đề gì*?(- Sự kì lạ của Hạ Long là do đá và nước tạo nên*.)  ? Vậy sự kì lạ của Hạ Long được tạo bởi những yếu tố nào? Tìm câu văn nêu khái quát về sự kì lạ của Hạ Long?  *( - Câu” Chính nước..... có tâm hồn”)*  ?Để thuyết minh về sự kì lạ của Hạ Long, tác giả đã dùng cách thức nào?  *T­ưởng t­ượng khả năng di chuyển của nư­ớc.*  *+Có thể để mặc cho con thuyền...*  *+Có thể thả trôi theo chiều gió...*  *+Có thể bơi nhanh...*  GV: Thông th­ường khi giới thiệu về cảnh đẹp của Hạ Long ng­ười ta thường nói vịnh Hạ Long rộng bao nhiêu, có bao nhiêu hòn đảo lớn nhỏ và bao nhiêu động đá, có những hòn đảo đá mang hình thù kì lạ như­ thế nào...ở đây khi thuyết minh về vẻ đẹp của Hạ Long, Nguyên Ngọc chủ yếu đề cập đến yếu tố Đá và Nước - làm nên sự kì diệu ấy.  ? HS theo dõi đoạn văn"Nước tạo nên....biết đâu" thuyết minh về sự kì lạ của Hạ Long là vô tận, tác giả dùng biện pháp nghệ thuật gì? Hãy chỉ ra dẫn chứng cụ thể trong bài? Việc kết hợp sử dụng các biện pháp nghệ thuật ấy trong bài văn thuyết minh có tác dụng gì  *- NT nhân hoá, so sánh khi miêu tả đá, đem lại cảm giác thú vị cho du khách về cảnh sắc thiên nhiên vịnh Hạ Long.Đá và nước không phải là những vật vô tri vô giác mà là thế giới sống động, có hồn.*  Gv: Hình ảnh nhân hoá đó chính là sản phẩm được tạo nên bởi sự kết hợp giữa quá trình quan sát thực tế và trí tưởng tượng phong phú của tác giả.  - Có thể nói bài viết giống như một bài thơ văn xuôi mời gọi du khách đến với Hạ Long.  ? Vậy việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật và các phương pháp thuyết minh trong bài văn thuyết minh đem lại hiệu quả gì ?  ***\*B2. Thực hiện***  - Yêu cầu HS thảo luận  - GV theo dõi, đôn đốc các nhóm và cá nhân hoạt động , giải đáp thắc mắc  ***\* B3. Báo cáo***  - GV theo dõi, xử lí tình huống.  ***\*B4. Đánh giá:***  - GV nhận xét, đánh giá, chốt KT  GV: Tuy nhiên chỉ nên sử dụng các biện pháp nghệ thuật so sánh,nhân hoá,ẩn dụ...ở một số kiểu văn bản thuyết minh về danh lam thắng cảnh, về danh nhân văn hoá. Có những loại văn bản không nên sử dụng hình ảnh nghệ thuật như­ thuyết minh về một phương pháp,cách làm.  ? Gọi HS đọc phần ghi nhớ ? | - Học sinh nhớ và nhắc lại kiến thức cũ  - học sinh hđ ca nhân đọc văn bản  - Suy nghĩ, thảo luận theo trong bàn  - đại diện nhóm bàn trả lời  - Nhận xét, bổ sung  - Nghe giáo viên chốt  - Học sinh ghi bài  - Học sinh độc lập rút ra kết luận  - Học sinh đọc ghi nhớ | **I. Ôn tập văn bản thuyết minh**  1/ Khái niệm  2/ Các phương pháp thuyết minh  ***II. Sử dụng một số biện pháp nghệ thuật.***  1. Ví dụ  \* Hạ Long đá và  n­ước  - Tác giả sử dụng biện pháp tưởng tượng, liên tưởng.  -Nghệ thuật nhân hoá,so sánh khi miêu tả đá.  2. Ghi nhớ  - Nghệ thuật: tự thuật, đối thoại theo lối ẩn dụ, nhân hoá..  - Tác dụng: đặc điểm của đối tượng thuyết minh thêm sinh động |

**Hoạt động 3, 4:** Luyện tập, vận dụng

- Thời gian: 17 phút

- Phương pháp: vấn đáp, giải thích

- Kĩ thuật: động não

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| III. Hướng dẫn luyện tập  ? Đọc văn bản " Ngọc Hoàng xử tội Ruồi xanh"  *H: Yêu cầu học sinh làm bài tập dựa trên những câu hỏi gợi ý*   * Hình thức: theo bàn * Thời gian: 5 phút   + Văn bản trên có tính chất thuyết minh không? Tính chất thuyết minh thể hiện ở những điểm nào?  - Cung cấp cho người đọc những tri thức khách quan về về loài ruồi. Những tính chất chung về họ, giống, loài, về tập tính sinh đẻ, đặc điểm cơ thể.  + Bài viết đã sử dụng phư­ơng pháp thuyết minh nào? Tìm những câu văn sử dụng từng phương pháp?  - Định nghĩa, phân loại, số liệu, liệt kê  + Tác giả đã sử dụng các biện pháp nghệ thuật gì? Các biện pháp nghệ thuật này có tác dụng gì?  -Nhân hoá, miêu tả.->Làm cho văn bản trở nên sinh động, hấp dẫn, thú vị, gây hứng thú cho  ngư­ời đọc (nhất là các bạn nhỏ tuổi)  Gv: Đánh giá, cho điểm miệng  GV: Hướng dẫn H thực hiện hoạt động ở nhà  ? Viết đoạn văn thuyết minh về cây bút bi dùng biện pháp nghệ thuật (HS K-G)  ? Tìm các biện pháp nghệ thuật và đặt câu ( HS TB | - 1 học sinh đọc văn bản  - HS đọc VB, thảo luận theo bàn trả lời câu hỏi trắc nghiệm bài tập 1/ VBT/ 9  - Thời gian: 5 phút  - Đại diện bàn trả lời( 3 học sinh)  - Nhận xét và bổ sung  - Độc lập viết đoạn văn thuyết minh ngắn( theo đề) có dùng nghệ thuật | **III. Luyện tập, vận dụng**  Bài tập 1/ 14  \* Ngọc Hoàng xử tội Ruồi xanh  - Văn bản thuyết minh  - Nghệ thuật nhân hoá, miêu tả |

**Hoạt động 5: tìm tòi mở rộng**

- Thời gian: 2p

- Phương pháp: Nêu vấn đề

- Kĩ thuật: động não

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Chuẩn KTKN cần đạt** |
| *Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:*  - GV nêu yêu cầu cho HS về nhà thực hiện  Về nhà tìm hiểu cách thuyết minh về cái kính đeo mắt  - Học thuộc ghi nhớ.Làm hoàn thành các BT.  - Thực hiện hoạt động vận dụng, tìm tòi....  - Làm phần chuẩn bị ở nhà bài mới (trang 15) giáo viên phân công mỗi tổ 1 nhóm thuyết minh  + Tổ 1, 2: Thuyết minh về cái bút bi  + Tổ 3 : Thuyết minh về cái kính  *Bước 2: Thực hiện:* GV tư vấn cho HS  *Bước 3,4: Báo cáo, đánh giá:* GV lắng nghe HS báo cảo ở tiết sau và nhận xét | - HS lắng nghe yêu cầu  - HS về nhà chuẩn bị bài theo yêu cầu  - HS kiểm tra bài nhau trong tiết học sau.  - GV đánh giá việc chuẩn bị của HS | **E. Tìm tòi, mở rộng** |

KIỂM TRA KẾ HOẠCH BÀI DẠY THÁNG 9

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Người duyệt | Ngày duyệt | Nhận xét | Phản hồi của GV | Chưa duyệt | Duyệt |
| TPCM | /9/2022 | -Đảm bảo yêu câu | -đã chỉnh sửa |  | X |
| *BGH ký và xác nhận:* | | | | | |